TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2020/HS-ST
Ngày 11 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 470/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/HSST-QĐ ngày 30/01/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; thường trú: Thôn D N, xã L T, huyện A D, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn M, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; có vợ tên Vũ Thị C, sinh năm 1987 và có 02 con sinh năm 2011 và năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân huyện K T, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản " theo bản án số 28 (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2014).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 30/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Vương Đình T1, sinh năm 1978; thường trú: Số 2 tổ 15 đường 14 khu phố 6, phường B C, quận T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 44 đường E khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Dương Thị U, sinh năm 1979; Số 2 tổ 15 đường 14 khu phố 6, phường B C, quận T Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 44 đường E khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị Ngọc T2, sinh năm 1976; thường trú: 57/3 khu phố C, phường D, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2019 bị cáo Vũ Văn H in số điện thoại di động của mình trên các tờ rơi dán nơi công cộng, khu đông dân cư, in card Visit để giới thiệu cho vay tiền. Quá trình điều tra làm rõ bị cáo H cho vay tiền như sau:

+ Ngày 17/6/2019, H cho chị Vũ Thị Ngọc T2 vay 30.000.000 đồng lãi suất 0,8333%/ngày, thỏa thuận mỗi ngày chị T2 phải trả 1.500.000 đồng gồm tiền gốc + tiền lãi thời gian trả trong 24 ngày (1.500.000 đồng x 24 ngày = 36.000.000 đồng), từ khi vay chị T2 trả cho H được 10 ngày với số tiền 15.000.000 đồng (tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền lãi 2.500.000 đồng), chị T2 còn nợ tiền gốc của H 17.500.000 đồng.

Lãi suất theo quy định pháp luật tại Điều 468 Bộ luật Dân sự , lãi theo ngày là 0.054794%/ngày tương ứng 1,666%/tháng. Bị cáo H cho chị T2 vay vượt quá 14 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định. Số tiền lãi 30.000.000 đồng x 0,054794%/ngày x 10 ngày = 164.382 đồng. Lãi suất vượt quá mức quy định H đã nhận của chị T2 2.500.000 đồng - 164.382 đồng = 2.335.618 đồng.

- Ngày 03/7/2019, H cho anh Vương Đình T1, chị Dương Thị U (là vợ chồng) vay 300.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 1%/ngày, đóng lãi hàng ngày 3.000.000 đồng. Từ ngày 04/7/2019 đến ngày 17/7/2019, anh T1, chị U trả tiền lãi cho H 14 ngày với số tiền 42.000.000 đồng, anh T1, chị U trả tiền gốc cho H số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó số tiền gốc 250.000.000 đồng anh T1, chị U trả cho H được 3 ngày (2.500.000 đồng x 3 = 7.500.000 đồng). Tổng số tiền lãi anh T1, chị U trả cho H 49.500.000 đồng, tiền gốc anh T1, chị U trả cho H tổng 300.000.000 đồng.

Lãi suất theo quy định pháp luật tại Điều 468 Bộ luật Dân sự , lãi theo ngày là 0.054794%/ngày tương ứng 1,666%/tháng, bị cáo H cho anh T1, chị U vay vượt quá 17 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định. Số tiền lãi 300.000.000 đồng x 0,054794%/ngày x 14 ngày = 2.301.348 đồng; 250.000.000 đồng x 0,054794%/ngày x 03 ngày = 410.955 đồng. Lãi suất vượt quá mức quy định H đã nhận của anh T1, chị U 49.500.000 đồng - 2.712.303 đồng = 46.787.697 đồng.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/7/2019, Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã B phối hợp Công an phường An Bình kiểm tra hành chính căn hộ số A9F11 chung cư S thuộc khu phố E, phường G, thị xã B, tỉnh Bình Dương nơi bị cáo H đăng ký tạm trú thu giữ giấy tờ liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng. Quá trình điều tra, H đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 03 hộp nhựa bên trong chứa cart Visit nội dung cho vay trả góp, mỗi hộp chứa 30 cart Visit; 01 máy tính tay hiệu FLEXIO màu đen xám; 01 hộp lăn tay bằng kim loại, mực màu đỏ; 10 tờ giấy mẫu có nội dung hợp đồng vay và cho vay; 02 cuốn sổ bìa màu xanh khổ A4.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo H đã trả lại cho anh T1, chị U số tiền 42.000.000 đồng tiền lãi vượt quá quy định pháp luật.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 24/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo H theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc:

- Bị cáo Vũ Văn H nộp số tiền 2.876.685 đồng để sung quỹ Nhà nước do đây là khoản tiền lãi phát sinh từ việc phạm tội mà có. Trả lại cho chị Vũ Thị Ngọc T2 số tiền 2.335.618 đồng do đây là khoản tiền H thu lợi bất chính từ chị T2 với mức lãi suất trên 20%/năm.

- Bị cáo Vũ Văn H phải nộp số tiền 312.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước do H sử dụng vào việc phạm tội.

- Chị Vũ Thị Ngọc T2 nộp số tiền 17.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, đây là khoản tiền bị cáo H cho chị T2 vay, chị T2 chưa trả H.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 hộp nhựa bên trong chứa cart Visit (mỗi hộp chứa 30 cái cart Visit); 01 máy tính tay hiệu FLEXIO màu đen xám; 01 hộp lăn tay bằng kim loại, mực màu đỏ; 10 tờ giấy mẫu có nội dung hợp đồng vay và cho vay; 02 cuốn sổ bìa màu xanh khổ A4.

Bị cáo H không bào chữa, không tranh luận cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Biên bản hỏi cung, trình bày tại phiên tòa, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện. Trong tháng 6, 7/2019 bị cáo Vũ Văn H cho anh Vương Đình T1, chị Dương Thị U và chị Vũ Thị Ngọc T2 vay tổng số tiền 330.000.000 đồng với lãi xuất hàng tháng từ 25,34% đến 30%, tương ứng với 304,16% và 360%/ năm. H thu tiền lãi với số tiền 49.123.315 đồng, trong khi mức lãi suất cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự *" ...lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay ...*", như vậy H cho anh T1, chị U và chị T2 vay mức lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, để hưởng lợi 49.123.315 đồng. Hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 20/CT – VKS ngày 24/12/2019 của Viện

kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo đầu thú, phạm tội ít nghiêm trọng. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt tù về hành vi Cướp giật tài sản, tuy bị cáo được xem đương nhiên xóa án tích nhưng lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo H thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng nhất là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu mức lãi suất quá cao, việc làm của bị cáo còn gây ảnh hưởng về chính trị, kinh tế, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi cho vay lãi nặng diễn ra nhiều, có diễn biến phức tạp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện để sau này không vi phạm nữa cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo H cho anh T1, chị U, chị T2 vay 330.000.000 đồng, tiền lãi tính theo quy định pháp luật dân sự 20%/ năm là 2.876.685 đồng tổng 332.876.685. Khoản tiền trên bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, do phạm tội mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với khoản nợ gốc 17.500.000 đồng chị T2 chưa trả bị cáo H. Do vậy, buộc chị T2 nộp lại sung vào ngân sách nhà nước. Như vậy, bị cáo H phải nộp tổng số tiền để sung vào ngân sách nhà nước 332.876.685 đồng – 17.500.000 đồng = 315.376.685 đồng tính tròn số 315.377.000 đồng.

Đối với số tiền lãi bị cáo H thu vượt quá 20%/năm của anh T1, chị U, chị T2 tổng là 49.123.315 đồng, cần buộc bị cáo H trả cho anh T1, chị U, chị T2. Cụ thể H phải trả cho chị T2 2.335.618 đồng tính tròn số 2.336.000 đồng, trả cho anh T1, chị U số tiền 46.787.697 đồng tính tròn số 46.787.000 đồng, quá trình điều tra H đã trả cho anh T1, chị U 42.000.000 đồng, anh T1, chị U nhận tiền và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 03 hộp nhựa bên trong chứa cart Visit nội dung cho vay trả góp (mỗi hộp chứa 30 cái cart Visit); 01 máy tính tay hiệu FLEXIO màu đen xám; 01 hộp lăn tay bằng kim loại, mực màu đỏ; 10 tờ giấy mẫu có nội dung hợp đồng vay và cho vay; 02 cuốn sổ bìa màu xanh khổ A4. Vật chứng không còn giá trị sử dụng, liên quan đến việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, biện pháp tư pháp, mức hình phạt đối với bị cáo H. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Vũ Văn H nộp lại 315.377.000 đồng (ba trăm mười lăm triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Vũ Văn H trả cho chị Vũ Thị Ngọc T2 số tiền 2.336.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

- Buộc chị Vũ Thị Ngọc T2 nộp lại số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 hộp nhựa bên trong chứa cart Visit nội dung cho vay trả góp (mỗi hộp chứa 30 cái cart Visit); 01 máy tính tay hiệu Flexio màu đen xám; 01 hộp lăn tay bằng kim loại, mực màu đỏ; 10 tờ giấy mẫu có nội dung hợp đồng vay và cho vay; 02 cuốn sổ bìa màu xanh khổ A4. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh